

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2026/DS-ST

Ngày: 09-6-2026

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Phương

2. Bà Đặng Thị Tiềm

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hiên, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 359/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201A/2026/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 151/2026/QĐST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lê Văn S**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp (Trước đây: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang).

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim A**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp M, xã L, tỉnh Đồng Tháp (Trước đây: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang).

Tạm trú: Nhà trọ Q, phòng A2, tổ E, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

(Có mặt ông S, vắng mặt bà A).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong Đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 17/11/2025, Đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện (xác định lại yêu cầu khởi kiện) và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Văn S trình bày:*

Do có quan hệ quen biết nên vào ngày 27/10/2024, ông S có cho bà Nguyễn Thị Kim A vay số tiền 60.000.000đồng, đến ngày 11/12/2024 bà A tiếp tục vay thêm 10.000.000đồng, tổng cộng 02 lần vay là 70.000.000đồng. Khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất và có lập biên nhận tiền và thỏa thuận thời hạn trả nợ là ngày 10/01/2025 bà A phải hoàn trả toàn bộ số tiền vay. Để làm tin bà A có đưa cho ông S sổ bảo hiểm xã hội mã số 8216005957 mang tên Nguyễn Thị Kim A. Đến nay bà A chưa trả cho ông S khoản tiền nào mặc dù ông S đã nhiều lần yêu cầu bà A thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên bà A chỉ hứa hẹn mà không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Nay ông S khởi kiện yêu cầu bà A trả cho ông S số tiền vốn vay 70.000.000đồng và tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 10/01/2025 đến ngày Tòa án xét xử, yêu cầu trả làm 01 lần.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim A đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý; bản sao đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ của nguyên đơn; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, không có ý kiến.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu bà A trả cho ông S số tiền vốn vay 70.000.000đồng; nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà A trả tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 10/01/2025 đến ngày Tòa án xét xử. Bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng (trừ bị đơn) trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện mà nguyên đơn rút tại phiên tòa về việc yêu cầu bà A trả tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 10/01/2025 đến ngày Tòa án xét xử; chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà A trả số tiền vốn vay 70.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Á đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Kim Á.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Ảnh trả tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 10/01/2025 đến ngày Tòa án xét xử. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Ảnh trả tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 10/01/2025 đến ngày Tòa án xét xử.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Ảnh trả số tiền vốn vay 70.000.000đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án giấy mượn tiền ngày 27/10/2024 có chữ ký, ghi họ tên và dấu vân tay của bà Nguyễn Thị Kim Á có nội dung “*Tôi tên: Nguyễn Thị Kim Á ... có mượn của Lê Văn S số tiền 60.000.000 + 10.000.000 = 70.000.000. Bằng chữ sáu mươi triệu đồng chẵn. Hẹn đến ngày 10/01/2025 sẽ trả... ngày 11-12-2024 có mượn thêm 10 triệu. Tổng cộng 70.000.000đồng...*”.

Bà Nguyễn Thị Kim Á đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và lời trình bày của nguyên đơn. Tuy nhiên, bà Á không phản đối hay có ý kiến gì đối với chứng cứ này. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là những tài liệu, chứng cứ có thật, phù hợp với quy định của pháp luật và có đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Kim Á còn nợ ông Lê Văn S số tiền 70.000.000đồng.

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự thì bà Nguyễn Thị Kim Á phải có nghĩa vụ trả ông Lê Văn S số tiền 70.000.000đồng.

Do đó, ông S yêu cầu bà Á trả số tiền vốn vay 70.000.000đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[2.3] Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Văn S về nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim Á sổ bảo hiểm xã hội mã số 8216005957 mang tên Nguyễn Thị Kim Á khi bà Á thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

[3] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim Á có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

$5\% \times 70.000.000 \text{đồng} = 3.500.000 \text{đồng}.$

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn S về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim Á trả tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 10/01/2025 đến ngày Tòa án xét xử. Ông Lê Văn S có quyền khởi kiện lại theo quy định pháp luật

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn S:

Buộc bà Nguyễn Thị Kim Á phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn S 70.000.000đồng (bằng chữ: Bảy mươi triệu đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Lê Văn S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Kim Á chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2/ Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Văn S về nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim Á sổ bảo hiểm xã hội mã số 8216005957 mang tên Nguyễn Thị Kim Á khi bà Á thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim Á chịu 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho ông Lê Văn S 2.098.600 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010080 ngày 08/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3/ Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Cẩm Loan